

# THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON TRONG SỬ DỤNG TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

Mai Lý Thảo Ngan

Sinh viên Khoa GDMN, trường ĐHSPTp Hồ Chí Minh

Lê Hải

Giảng viên Khoa GDMN, trường ĐHSPTp Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Bài báo là kết quả nghiên cứu được trích dẫn từ khóa luận tốt nghiệp của sinh viên ngành GDMN. Nghiên cứu tập trung vào việc khảo sát nhận thức của giáo viên mầm non về việc sử dụng các trò chơi vận động cho trẻ em từ 5-6 tuổi. Trò chơi vận động đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển thể chất và tâm lý cho trẻ nhỏ, giúp cải thiện kỹ năng vận động, tăng cường sức khỏe, và phát triển các kỹ năng xã hội. Nghiên cứu được tiến hành khảo sát 80 giáo viên mầm non tại các trường MN ở Tp Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn giáo viên nhận thức rõ ràng về lợi ích của trò chơi vận động đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng các trò chơi này vào chương trình giảng dạy vẫn còn hạn chế do nhiều yếu tố khác nhau. Một số giáo viên cảm thấy thiếu kiến thức và kỹ năng cần thiết để triển khai các trò chơi vận động một cách hiệu quả. Ngoài ra, cũng có những khó khăn, hạn chế do số lượng học sinh/lớp đông, khó khăn về cơ sở vật chất và thời gian dành cho hoạt động này trong chương trình học.

**Từ khóa:** trò chơi vận động; trẻ 5-6 tuổi; giáo viên mầm non; sử dụng trò chơi; nhận thức; thực trạng.

## CURRENT STATE OF PRESCHOOL TEACHERS' AWARENESS IN USING MOVEMENT GAMES FOR CHILDREN AGED 5-6

Mai Ly Thao Ngan

Student, Faculty of Early Childhood Education, HCMUE

Le Hai

Lecturer, Faculty of Early Childhood Education, HCMUE

**Abstract:** This article is based on a research project derived from the graduation thesis of a student majoring in Early Childhood Education. The study focuses on surveying preschool teachers' awareness of using movement games for children aged 5-6. Movement games play a crucial role in the physical and psychological development of young children, helping to improve motor skills, enhance health, and develop social skills. The study surveyed 80 preschool teachers at kindergartens in Ho Chi Minh City. The survey results show that the majority of teachers have a clear understanding of the benefits of movement games for the comprehensive development of children. However, the extent to which these games are integrated into the curriculum remains limited due to various factors. Some teachers feel that they lack the necessary knowledge and skills to effectively implement movement games. Additionally, there are challenges and limitations due to large class sizes, difficulties with facilities, and limited time allocated for these activities in the curriculum.

**Keywords:** movement games; children aged 5-6; preschool teachers; game usage; awareness; current state.

Nhận bài: 08/4/2024

Phản biện: 29/4/2024

Duyệt đăng: 05/5/2024

### I. GIỚI THIỆU

Hầu hết giáo viên mầm non (GVMN) cho rằng việc sử dụng các trò chơi vận động (TCVĐ) trong giáo dục thể chất (GDTC) cho trẻ là điều cần thiết, nhưng trên thực tế việc tổ chức khai thác những TCVĐ để mang lại hiệu quả thì các giáo viên (GV) còn lúng túng, đa số họ tập trung tổ chức sử dụng như là hình thức tổ chức hoạt động tập thể, tổ chức mang tính chất báo cáo có thực hiện, trẻ chơi còn mang tính áp đặt, tích cực vận động của trẻ chưa được chú trọng. Đồng thời, cách thức sử dụng TCVĐ chưa mang đến sự yêu thích cho trẻ khi tham gia thực hiện các nhiệm vụ vận động, chưa thỏa mãn nhu cầu vận

động, chưa đạt hiệu quả tối đa trong việc hình thành thói quen rèn luyện cho trẻ thường xuyên. Bên cạnh đó, diện tích sân chơi cho trẻ mẫu giáo tại các trường ở trong khu vực nội thành do khuôn viên nhỏ hẹp, không đủ diện tích sân chơi cho trẻ nên cũng rất hạn chế so với số lượng trẻ của mỗi trường. Do đó, việc khảo sát thực trạng nhận thức của GVMN về sử dụng TCVĐ cho trẻ 5-6 tuổi là cần thiết. Từ kết quả khảo sát thực trạng, phân tích nguyên nhân của thực trạng để đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng TCVĐ cho trẻ ở trường MN.

**II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON**

Trò chơi vận động là hình thức vui chơi, nghỉ ngơi tích cực, vừa là phương tiện để giáo dục trẻ một cách toàn diện và thu hút nhiều trẻ tham gia chơi và hoàn thiện kỹ năng vận động cho trẻ, ngoài ra TCVD còn tạo điều kiện để rèn luyện tố chất và phát triển thể lực góp phần nâng cao nhận thức, phát triển ngôn ngữ và trí tưởng tượng. “TCVD là một trong những phương tiện và phương pháp quan trọng để hình thành và phát triển thể lực cũng như để giáo dục toàn diện đối với trẻ mầm non” (Lê Thị Liên Hoan và Nguyễn Thị Lan, 2007). Mặt khác, “TCVD là những trò chơi trong đó lượng vận động chiếm ưu thế. Những chủ đề của trò chơi thường được lấy từ cuộc sống thực tế xung quanh và thể hiện những hình ảnh về các hiện tượng thiên nhiên, xã hội, các hành vi của con vật. Do đó, các TCVD mang tính hiện thực” (Đặng Hồng Phương, 2008). Nguyễn Ánh Tuyết (2006) cho rằng: “Trò chơi vận động được phân loại dựa trên yếu tố thời gian, có trò chơi vận động dân gian, truyền thống, hiện đại và trò chơi vận động mới. Nếu dựa vào mục đích vận động rèn luyện thể dục cho trẻ ta chia trò chơi vận động thành nhiều nhóm gồm trò chơi vận động rèn luyện nhằm phát triển tính cường tráng, trò chơi vận động nhằm phát triển tính nhanh nhẹn, linh hoạt và trò chơi vận động phát triển tính dẻo dai, khéo léo, bền bỉ cho trẻ”. Tiếp cận theo Nguyễn Thị Băng Giao (2018), “TCVD là một trò chơi có quy định, thường do người lớn hoặc trẻ em sáng tạo ra để chơi, trong khi chơi đòi hỏi phải huy động và phối hợp hoạt động của quá trình nhận thức và vận động. Đó là trò chơi có lượng vận động chiếm ưu thế, thông qua hình thức

chơi vui vẻ để hoàn thành trò chơi nhằm phát triển thể chất cho trẻ”

Nội dung của trò chơi vận động dành cho trẻ mầm non cần phong phú và phản ánh những hiện tượng đơn giản của cuộc sống tự nhiên, xã hội gắn gũi với cuộc sống của trẻ. Qua các trò chơi vận động sẽ giúp trẻ tự tin hơn, hoạt bát, hòa đồng với các bạn. Từ đó phát triển ở trẻ kỹ năng chơi, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng trải nghiệm trong các trò chơi. Trò chơi vận động được phân loại 4 trò chơi vận động. Thứ nhất nhất là hình thức tổ chức có tập thể, cá nhân, nhóm. Thứ hai theo lượng vận động có lớn, vừa và nhỏ, thứ ba theo năng lực vận động cơ bản đi, chạy, nhảy, bò, trườn. Thứ ba theo việc sử dụng trò chơi có dụng cụ có trò chơi vận động có dụng cụ cũng có trò chơi vận động tay không. Thứ tư theo tình huống chơi có trò chơi vận động tình huống nhiều hoặc ngược lại, thứ năm theo tính chất hay chủ đề thể hiện trong trò chơi vận động như trò chơi vận động có luật đơn giản hay trò chơi vận động mang tính thể thao. (Đặng Hồng Phương, 2008)

**III. THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON VỀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**3.1. Đánh giá của GVMN về mức độ sử dụng, sự đa dạng, tầm quan trọng, sự hứng thú và mức độ hiệu quả qua các trò chơi vận động trong tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời cho trẻ 5 - 6 tuổi**

Giáo viên mầm non giữ vai trò vô cùng quan trọng trong việc định hướng và hỗ trợ trẻ tham gia vào các hoạt động, đặc biệt là hoạt động về thể chất, quan trọng hơn là sử dụng các TCVD trong tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời cho trẻ 5 – 6

**Bảng 1. Kết quả khảo sát mức độ sử dụng, đa dạng, tầm quan trọng, hứng thú và mức độ hiệu quả của TCVD nâng cao TTCVD cho trẻ 5-6 tuổi tại trường MN ở TP HCM (n=80)**

Nội dung phỏng vấn	Kết quả khảo sát									
	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Mức 5	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tầm quan trọng của TCVD	36	45,00%	40	50,00%	3	3,75%	1	1,25%	0	0%
Mức độ đa dạng của TCVD	17	21,25%	33	41,25%	24	30,00%	6	7,50%	0	0%
Mức độ sử dụng TCVD nâng cao TTC	20	25,00%	32	40,00%	25	31,25%	3	3,75%	0	0%

Sự hứng thú của trẻ khi tham gia TCVD	39	48,75%	35	43,75%	4	5,00%	2	2,50%	0	0%
Mức độ hiệu quả của TCVD	27	33,75%	37	46,25%	16	20,00%	0	0,00%	0	0%

*Ghi chú: Mức 1: :Không bao giờ, không quan trọng, không hứng thú, không hiệu quả*

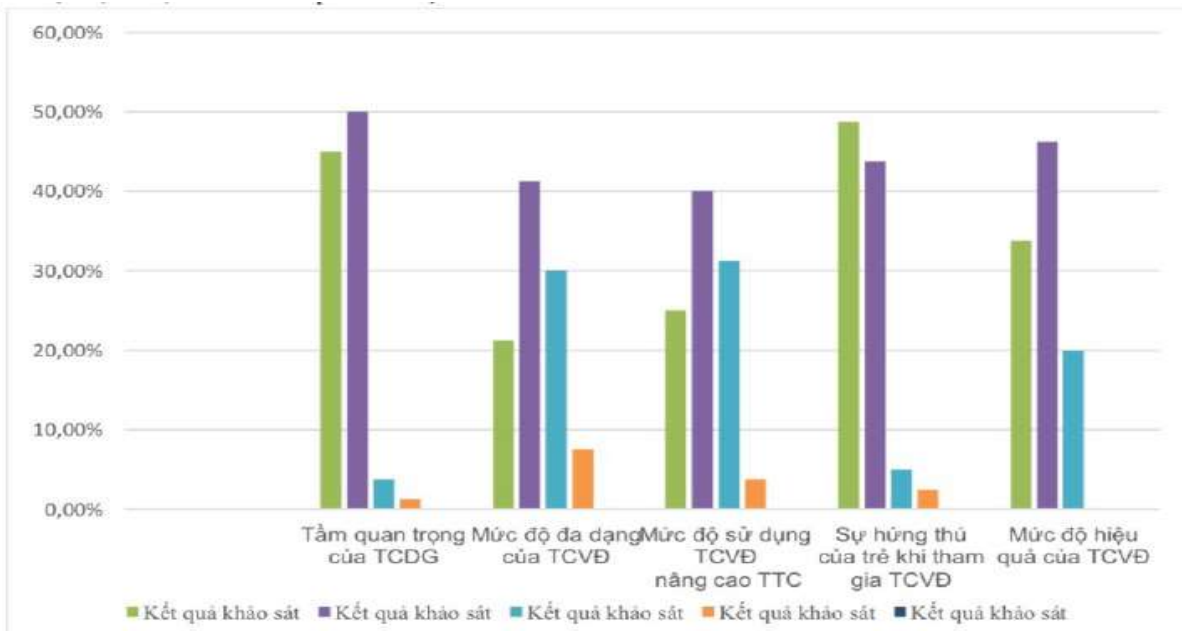
*Mức 2: Ít khi, ít, ít quan trọng, ít hứng thú, ít hiệu quả*

*Mức 3: Thỉnh thoảng, bình thường, trung lập,*

*Mức 4: Thường xuyên, nhiều, quan trọng, hứng thú, hiệu quả*

*Mức 5: Rất thường xuyên, rất nhiều, rất quan trọng, Rất hứng thú, rất hiệu quả*

Kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy, đa số GVMN đều cho rằng mức độ sử dụng, sự đa dạng, tầm quan trọng và mức độ hiệu quả của TCVD đều được đánh giá ở mức “Thường xuyên” chiếm tỉ lệ 40%, 41,25%, 48,75%, 45%. Kết quả thể hiện rõ ở biểu đồ 1:



**Biểu đồ 1: Mức độ sử dụng, đa dạng, tầm quan trọng, hứng thú và mức độ hiệu quả của TCVD cho trẻ 5-6 tuổi tại trường MN ở TP HCM (n=80)**

Phân tích kết quả ở biểu đồ 1 cho thấy có 20/80 giáo viên đồng ý “*rất thường xuyên*” sử dụng TCVD cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi tuổi, chiếm tỉ lệ 25%, có 32/80 giáo viên đồng ý là thường xuyên sử dụng TCVD, chiếm tỉ lệ 40%, 25/80 GV đánh giá thỉnh thoảng sử dụng TCVD chiếm 31,25%, có 3/80 GV cho rằng ít khi sử dụng TCVD chiếm 3,75%, có 0/80 GV giáo viên đánh giá không sử dụng TCVD. Từ kết quả này cho thấy, GVMN thường xuyên sử dụng TCVD đối với trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi tại trường MN.

Về mức độ đa dạng khi sử dụng các TCVD cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở các trường mầm non tại Tp HCM, có 17/80 GV đồng ý rất nhiều sự đa dạng các TCVD của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi, chiếm tỉ lệ 21.25%, 33/80 giáo viên đồng ý là nhiều, chiếm tỉ lệ 41.25%, có 24/83 giáo viên

đồng ý là bình thường, chiếm tỉ lệ 30%% và 6/80 giáo viên nào đánh giá ít đa dạng chiếm 7.50% và không có giáo viên đánh giá không có sự đa dạng các TCVD, chiếm tỉ lệ 0.0%. Từ kết quả này cho thấy, giáo viên mầm non đánh giá nhiều sự đa dạng của các TCVD đối với trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi tại trường MN.

Về tầm quan trọng của TCVD cho thấy, đa số GVMN cho rằng TCVD có ý nghĩa rất quan trọng trong hoạt động giáo dục nói chung và giáo dục thể chất cho trẻ 5 – 6 tuổi tại các trường mầm non trên địa bàn Tp HCM (36 ý kiến chiếm tỷ lệ 45% cho rằng rất quan trọng và 40 ý kiến chiếm tỷ lệ 50% cho rằng quan trọng). Việc nhận thức được tầm quan trọng của TCVD nâng cao tính tích cực cho trẻ sẽ giúp người GVMN có sự chủ động trong việc tìm kiếm nguồn tư liệu, phương pháp,

hình thức tổ chức hoạt động giáo dục thể chất có kết hợp TCVD nâng cao tính tích cực cho trẻ tại các trường MN.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy đa phần trẻ rất hứng thú khi tham gia các TCVD trong hoạt động giáo dục thể chất ở các trường mầm non (39 ý kiến chiếm tỷ lệ 48.75% cho rằng rất hứng thú, 35 ý kiến chiếm tỷ lệ 43.75% cho rằng hứng thú và 4 ý kiến chiếm tỷ lệ 5% cho rằng ít hứng thú và 2.50% cho rằng không hứng thú). Điều này cũng phần nào chứng tỏ, một trong những đặc điểm của trẻ là rất hiếu động và thích tham gia các hoạt động VĐ, đặc biệt là các TCVD trong hoạt động giáo dục thể chất tại trường MN.

Về mức độ hiệu quả của các TCVD trong hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ tại trường MN chỉ đạt mức hiệu quả (37 ý kiến chiếm tỷ lệ 33.75% cho rằng rất hiệu quả và 37 ý kiến chiếm tỷ lệ 46.25% cho rằng hiệu quả, 16 ý kiến chiếm tỷ lệ 20% cho rằng bình thường, không giáo viên nào cho rằng ít hiệu quả và không hiệu quả). Đây là vấn đề chúng ta cần quan tâm vì tổ chức các trò chơi vận động là phương tiện quan trọng để tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao tính tích cực vận động cho trẻ MG tại trường MN.

Từ kết quả nghiên cứu tại cho thấy, đa số GVMN đều đánh giá cao. GVMN thường xuyên sử dụng đa dạng các TCVD đối với trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi tại trường MN. Việc nhận thức được tầm quan trọng của TCVD sẽ giúp người GVMN có sự chủ động trong việc tìm kiếm nguồn tư liệu, phương pháp, hình thức tổ chức TCVD trong hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ tại các trường MN. Mức độ hiệu quả, mức độ hứng thú của các TCVD cần được GVMN quan tâm, là phương tiện quan trọng để tổ chức các TCVD trong hoạt động VCNT cho trẻ MG tại trường MN.

### **3.2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giáo dục thể chất ở các trường mầm non tại Tp Hồ Chí Minh**

Để hiểu rõ hơn về thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC cũng như những thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động tổ chức TCVD cho trẻ, chúng tôi tiến hành phỏng vấn trực tiếp Ban Giám hiệu và các cán bộ quản lý tại các trường mầm non. Kết quả được phân tích cho thấy:

- Sân chơi: về số lượng có 5/80 GV trả lời rất đầy đủ chiếm tỉ lệ 6.25%, 37/80 GV trả lời thiếu chiếm tỉ lệ 46.25%, 34/80 GV trả lời ở mức bình thường chiếm tỉ lệ 42.50%, 4/80 GV trả lời thiếu chiếm tỉ lệ 5%. Về chất lượng có 10/80 GV trả

lời là rất tốt chiếm tỉ lệ 12.50%, 31/80 GV trả lời là tốt chiếm tỉ lệ 38.75%, 29/80 GV trả lời bình thường chiếm 36.25%, có 10/80 GV trả lời không tốt chiếm 12.50%. Mức độ đáp ứng nhu cầu có 10/80 GV trả lời rất tốt chiếm 12.50%, 38/80 GV trả lời tốt chiếm 47.50%, 27/80 GV trả lời bình thường chiếm tỉ lệ 33.75%, 5/80 GV trả lời chưa tốt chiếm 6.25% và không tốt chiếm 0%. Hầu hết sân chơi của trẻ có diện tích rộng, cho trẻ hoạt động vui chơi, hoạt động vận động thể chất của trẻ

- Thiết bị, dụng cụ hỗ trợ tập luyện: Về số lượng có 9/80 GV trả lời rất đầy đủ chiếm tỉ lệ 11.25%, 21/80 GV trả lời đầy đủ chiếm tỉ lệ 26.25%, 40/80 GV trả lời bình thường chiếm tỉ lệ 50%, có 8/80 GV trả lời thiếu chiếm tỉ lệ 10% và có 2/80 GV lựa chọn rất thiếu chiếm tỉ lệ 2.59%. Về chất lượng có 9/80 GV trả lời rất tốt chiếm tỉ lệ 11.25%, 27/80 GV trả lời là tốt chiếm tỉ lệ 33.75%, 37/80 GV trả lời bình thường chiếm tỷ lệ 46.25%, 7/80 GV trả lời chưa tốt chiếm tỉ lệ 8.75%. Về mức độ đáp ứng nhu cầu, 7/80 GV trả lời rất tốt chiếm 8.75%, 30/80 GV trả lời tốt chiếm tỉ lệ 37.50%, 30/80 GV trả lời bình thường chiếm tỉ lệ 37.50%, kém có 9/80 GV lựa chọn chiếm 11.25% và rất kém chiếm tỉ lệ 2.50%.

- Đồ dùng, đồ chơi trong nhà và ngoài trời: Về số lượng có 12/80 GV trả lời rất đầy đủ, chiếm tỉ lệ 15%, 27/80 GV trả lời đầy đủ chiếm tỉ lệ 33.75%, 39/80 GV trả lời bình thường chiếm tỉ lệ 48.75%, 2/80 GV trả lời thiếu chiếm tỷ lệ 2.50%. Về chất lượng, có 12/80 GV trả lời rất tốt chiếm tỉ lệ 15%, 33/80 GV trả lời tốt chiếm tỷ lệ 41.25%, 30/80 GV trả lời bình thường chiếm tỷ lệ 37.50%, có 5/80 GV lựa chọn chưa tốt chiếm 6.25%. Mức độ đáp ứng nhu cầu có 13/80 GV trả lời rất tốt chiếm tỉ lệ 16.25%, 36/80 GV trả lời tốt chiếm tỉ lệ 45%, 28/80 GV trả lời bình thường chiếm tỉ lệ 35%, có 3/80 GV lựa chọn kém chiếm tỉ lệ 3.75%

- Thiết bị đảm bảo an toàn cho trẻ: Tất cả các trường đều hạn chế, chất lượng đều đã qua sử dụng; sẽ không đảm bảo an toàn cho trẻ trong hoạt động giáo dục thể chất. Trong những năm qua, công tác đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC ở các trường mầm non tại Tp HCM đã được quan tâm, chú trọng. Hệ thống cơ sở vật chất được cải thiện, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu hoạt động GDTC của trẻ, các nhóm, lớp qui mô nhỏ còn hạn chế nhiều, cơ sở vật chất chỉ đủ để đáp ứng những nhu cầu cần bản cho việc dạy và học.

### **3.3. Thực trạng nguồn TCVD mà GVMN sử**

### **dụng nhằm nâng cao tính tích cực (TTC) vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua trò chơi vận động tại các trường MN khu vực Tp HCM.**

Thực tế hiện nay, để tổ chức các TCVD nhằm nâng cao tính tích cực đạt hiệu quả, người GVMN cần tham khảo nhiều tài liệu hướng dẫn tổ chức trò chơi thông qua sách tham khảo, giáo trình, các bài viết trên Internet... Để tìm hiểu các nguồn thông tin mà người GVMN tại các trường MN tại Tp HCM có thể tham khảo để xây dựng các TCVD cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 80 đối tượng (là GVMN đang dạy tại các trường MN ở Tp HCM), kết quả khảo sát cho thấy: “Chương trình chăm sóc GDMN và hướng dẫn thực hiện cho trẻ MG 5 – 6 tuổi năm 2001”, ĐTB = 4.16, ĐLC = 0.47, xếp thứ hạng 1, (Rất thường xuyên: 39%, thường xuyên: 39%, thỉnh thoảng: 23%, ít khi và không bao giờ: 0%). Nguồn tham khảo này thể hiện quy định của Chính phủ về công tác chăm sóc giáo dục cho trẻ Mầm non và mang tính bắt buộc. Nó đòi hỏi các cơ sở GDMN và người GV phải nghiêm chỉnh chấp hành. “Tìm hiểu ở các quyển tài liệu, sách về TCVD, bài tập, giáo trình có liên quan đến GDTC cho trẻ MG”, GTTB=3,75, ĐLC= 0,85 xếp hạng 2 với mức độ rất thường xuyên: 15%, thường xuyên: 56.25%, thỉnh thoảng: 17.50%, ít khi: 11.25%, không bao giờ:0%) .“Website mở trên Internet” GTTB = 3.68, ĐLC = 0.79, xếp thứ hạng 3, (Rất thường xuyên: 15%, thường xuyên: 42.50%, thỉnh thoảng: 37.50%, ít khi: 5%, không bao giờ:0%). “TCVD tham khảo từ đồng nghiệp thông qua các bộ sưu tập, sáng kiến kinh nghiệm”, GTTB = 3.63, ĐLC = 0.80, (Rất thường xuyên: 12.50%, thường xuyên: 45%, thỉnh thoảng: 35%, ít khi: 7.50%, không bao giờ:0%) xếp thứ hạng 4. “Tài liệu và hướng dẫn các trò chơi ở những lần tập huấn, bồi dưỡng có liên quan”, ĐTB = 3.43, ĐLC = 0.90, xếp thứ hạng 5, (Rất thường xuyên: 10%, thường xuyên: 40%, thỉnh thoảng: 32.50%, ít khi: 17.50%, không bao giờ:0%). “Tự thiết kế TCVD bằng cách thức: cải biên, sáng tạo mới một phần”, ĐTB= 3.40, ĐLC= 0.92 xếp hạng 6 (Rất thường xuyên: 10%, thường xuyên: 40%, thỉnh thoảng: 30%, ít khi: 20%, không bao giờ:0%)

Bên cạnh đó, nguồn “ Tham khảo ở các đề tài nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ nghiên cứu có liên quan” và “Xin tư vấn, tài liệu, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, giảng viên có chuyên ngành về GDTC, TCVD,...” lần lượt xếp hạng 8 (3.05, ĐLC= 0.85)và hạng 7 (ĐTB=3.05, ĐLC=

0.86). Dựa vào kết quả thống kê ở mức thực hiện này có thể thấy hướng tiếp cận nguồn giáo trình thường xuyên, chiếm ưu thế nhất của GV khi cần tìm nguồn TCVD nhằm nâng cao TTC vận động cho trẻ bởi đây là nguồn tài liệu chính quy như sách, giáo trình, tài liệu được xem là nguồn thông tin chính thống, có độ tin cậy cao về mặt khoa học, đồng thời cũng rất dễ tìm kiếm và sử dụng khi cần. Do đó, GV chọn những nguồn TC này cũng là điều hợp lý. Tuy nhiên, hai nguồn “Tham khảo ở các đề tài nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ nghiên cứu có liên quan” và “Xin tư vấn, tài liệu, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, giảng viên có chuyên ngành về GDTC, TCVD, ...” có vị trí xếp hạng cuối cùng đây có thể là hai nguồn mà GV cho là khó tiếp cận nhất. Một mặt, cơ hội để GVMN tiếp xúc và xin ý kiến chuyên gia về lĩnh vực không phải lúc nào cũng có và đôi khi phải phụ thuộc vào những yếu tố khách quan khác.

Số liệu điều tra cho thấy, phương án “Tìm nguồn TCVD qua mỗi năm rồi lựa chọn mục tiêu, ý nghĩa, nội dung phù hợp với kỹ năng chuẩn” với tỷ lệ 55% lựa chọn ở mức “thường xuyên” và 25% ở mức “rất thường xuyên có ĐTB= 3.94, ĐLC=0.89”; với lựa chọn này nghĩa là người GV đã có sự kế thừa những thành quả từ năm trước và phát triển chúng phù hợp với mục tiêu năm học.

Xếp hạng thứ 2 là phương án “Sử dụng TCVD theo hướng thường xuyên cập nhật, gắn với nhu cầu vận động của trẻ, kích thích TTC và yêu cầu kỹ năng, kiến thức” với tỉ lệ 46.25% ở mức “thường xuyên” với ĐTB= 3.76; ĐLC=0,93. Đây có thể là 2 vấn đề được giáo viên quan tâm khi lựa chọn sử dụng TCVD. Tiếp theo là “Sử dụng TCVD được Tổ chuyên môn, Ban Giám hiệu triển khai hay phổ biến nhằm đảm bảo tính nhất quán” lại đứng cuối trong bảng xếp hạng có ĐTB= 2.55; ĐLC= 0.71 điều này cho thấy rằng GV chưa quan tâm hoặc không đánh giá cao ở phương án này.

Các nội dung còn lại đưa ra khảo sát đều có tỷ lệ phần trăm chủ yếu tập trung ở mức thường xuyên. Tuy nhiên, thao tác “Sử dụng TCVD đã được trang bị ở trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp để đảm bảo tính bài bản, hiệu quả” lại đứng cuối trong bảng xếp hạng chứng tỏ GV chưa quan tâm hoặc không đánh giá cao ở thao tác Việc sử dụng TCVD mang tính bài bản, hiệu quả để nâng cao TTC cho trẻ là điều rất cần thiết. Nhưng thực tế, những kiến thức mà GV được trang bị trên trường lớp khi áp dụng trong thực tiễn giảng dạy đôi khi cần thiết kể lại hoặc sáng tạo để tạo

ra sự mới mẻ, kích thích hứng thú tích cực vận động ở trẻ và điều quan trọng là phải phù hợp với điều kiện khách quan. Tuy nhiên, thao tác này vẫn chưa được ưu tiên áp dụng và thông qua bảng khảo sát nó chỉ xếp hạng 8.

### **3.4. Đánh giá mức độ nhận thức của giáo viên mầm non về vai trò của TCVD đối với trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong hoạt động vui chơi ngoài trời (VCNT)**

Để tìm hiểu nhận thức của GV về vai trò của TCVD đối với trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong hoạt động giáo dục thể chất, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi (theo 5 mức độ Mức 1: Rất quan trọng; Mức 2: Quan trọng; Mức 3 :Bình thường; Mức 4: Ít quan trọng; Mức 5: Không quan trọng), với 52 giáo viên mầm non. Kết quả phân tích, tổng hợp cho thấy:

- GV nhận thức về vai trò của TCVD trong hoạt động VCNT đối với trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi tại trường MN là chưa đồng đều và nhất quán, có sự khác biệt về vai trò của TCVD đối với trẻ, nhưng phần đông GVMN cho rằng TCVD có vai trò quan trọng đối với kỹ năng vận động và tố chất thể lực, nâng cao TTC (hứng thú, tham gia, chủ động, nỗ lực, hợp tác) với trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, cụ thể như sau:

- TCVD có vai trò “*rèn luyện các kỹ năng vận động*” cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thì có 47.50% GV cho rằng rất quan trọng, 35% giáo viên trả lời là rất quan trọng, trong khi đó có 12.50% giáo viên cho là bình thường, có 5% giáo viên cho là ít và không quan trọng là không có

- Với câu hỏi TCVD có vai trò “*Nâng cao TTC vận động (hứng thú, chủ động, khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh khi chơi, sự nỗ lực, tính hợp tác)*” thì có 43.75% GV cho là rất quan trọng, 40% quan trọng, 16.25% bình thường. Từ kết quả trên cho thấy, các GV đều nhận thức được rằng TCVD có vai trò rất quan trọng đối với trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

- Các giáo viên cho rằng TCVD có vai trò rất quan trọng đối với sự “*phát triển các tố chất thể lực*” của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi: có 40% giáo viên trả lời TCVD có vai trò quan trọng và rất 5% giáo viên lựa chọn TCVD ít quan trọng đến sự phát triển các tố chất thể lực; không giáo viên cho rằng TCVD không quan trọng đối với sự phát triển các tố chất thể lực của trẻ.

- Khi được hỏi GV, TCVD có vai trò “*rèn luyện tính kỷ luật*” thì có 38.75% GV nhận thấy là rất quan trọng, 38.75% quan trọng, 22.50 %

bình thường, không có GV đồng ý ít và không quan trọng

- TVCD trong hoạt động VCNT có vai trò “*giáo dục tinh thần đoàn kết tập thể*” có 36% GV cho rằng rất quan trọng, 44% GV cho rằng quan trọng, 5% ý kiến cho rằng ít quan trọng và không quan trọng

Như vậy, hầu hết GVMN nhận thức TCVD đóng vai trò quan trọng đối với trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi đặc biệt trong hoạt động ngoài trời nói riêng và hoạt động GDTC nói chung

### **3.5. Thực trạng hình thức ứng dụng trò chơi vận động mà GVMN sử dụng nhằm nâng cao TTC của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động VCNT ở một số trường MN tại Tp. HCM**

Việc lựa chọn các hoạt động để tổ chức TCVD phù hợp sẽ phát huy tính hiệu quả của trò chơi, khoảng thời gian dài, ngắn cũng là yếu tố cần cân nhắc để đảm bảo thể chất cho trẻ. Để hiểu vấn đề này, đề tài tiếp tục khảo sát 80 đối tượng GVMN ở một số trường MN tại Tp HCM về các hoạt động giáo dục có ứng dụng TCVD cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi tại trường mầm non trên địa bàn Tp HCM

Kết quả khảo sát cho thấy: đa số GVMN “*rất thường xuyên*” sử dụng TCVD được ứng dụng trong các hoạt động giáo dục tại trường mầm non, đặc biệt là trong giờ học thể dục và hoạt động vui chơi ngoài trời, chiếm tỷ lệ tương ứng với 48,75% và 33,75% xếp hạng 1. Đây là hai hình thức được trên ½ khách thể phỏng vấn áp dụng trong thực tiễn. Nhìn chung, các khoảng thời gian được GV lựa chọn để tổ chức trò chơi phát triển vận động cho trẻ là tương đối phù hợp

Ngoài ra, có một bộ phận GV rất thường xuyên ứng dụng hình thức tổ chức trò chơi phát triển vận động vào giờ “*Đạo chơi tham quan*”, “*Đón trẻ buổi sáng*” và “*Giờ học thể dục*” chỉ chiếm tỷ lệ thấp lần lượt là GV lựa chọn. Điều này có thể lý giải như sau: do thời gian thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và đạo chơi tham quan thường diễn ra ngắn, nếu như GV tổ chức TCVD cho trẻ trong khoảng thời gian này là thiếu khoa học hoặc không cân nhắc kỹ thì rất có thể khi chơi xong trẻ sẽ không đủ thời gian hồi phục thể lực để bước vào giờ học sau đó. Chính vì lẽ đó, hình thức này ít được GV tổ chức TCVD cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong các hoạt động giáo dục tại trường mầm non

### **3.6. Những khó khăn của GV trong việc sử dụng TCVD nhằm nâng cao tính tích cực vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi tại các trường MN khu vực Tp HCM**

Kết quả khảo sát cho thấy, GVMN gặp khó khăn nhiều nhất ở “Số trẻ trong lớp quá đông” chiếm 31.250% ở mức thường xuyên và 28.75% ở mức rất thường xuyên (ĐTB = 3.75, ĐLC= 1.03 xếp thứ nhất). Có thể dễ nhận ra đây hầu như là khó khăn chung của hầu hết các trường MN trên địa bàn Tp HCM.

Khó khăn tiếp theo là “Giáo viên chịu áp lực của các hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ tại trường” được các GVMN đánh giá với tỷ lệ khá cao với ĐTB= 3.83, ĐLC=0,78. Tuy nhiên, qua thực tế tìm hiểu thì chương trình giảng dạy cho trẻ hiện nay đã được giảm tải đáng kể, các bài dạy cũng được tổ chức khoa học hơn trước nếu GV vẫn cảm thấy khó khăn, áp lực thì nghĩa là GV vẫn chưa chủ động linh hoạt trong việc sắp xếp xây dựng kế hoạch dạy học.

Khó khăn thứ 3 là “Trò chơi thiếu sự đa dạng, phong phú” được các GVMN đánh giá với tỷ lệ khá cao với ĐTB= 3.88, ĐLC=0,72. Khó khăn thứ 4 là “Phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp” ở mức “Thường xuyên”. Ở nội dung này có đến 45% GVMN lựa chọn ở mức thường xuyên. Khó khăn cuối cùng là “Thiếu nguồn tài liệu” với 38,75% GV lựa chọn ở mức “Thường xuyên” và 16,25% ở mức “Rất thường xuyên”.

Qua đó cho thấy GVMN đã chú trọng đến việc lựa chọn ứng dụng các TCVD để nâng cao TTC cho trẻ MG 5 – 6 tuổi trong hoạt động ngoài trời bằng nhiều phương pháp tác động như tạo những cơ hội để trẻ thể hiện sự sáng tạo, ý tưởng trong khi chơi; khích lệ, động viên để trẻ tự tin thể hiện mình.

#### IV. KẾT LUẬN

Khảo sát thực trạng nhận thức của giáo viên đối với việc sử dụng trò chơi vận động cho trẻ 5-6 tuổi để thấy được tầm quan trọng của việc tích hợp các hoạt động này vào chương trình giáo dục mầm non. Mặc dù giáo viên đã nhận thức được lợi ích đáng kể của trò chơi vận động trong việc phát triển thể chất, trí tuệ và xã hội cho trẻ nhỏ, nhưng việc triển khai thực tế vẫn gặp nhiều khó khăn.

Kết quả khảo sát và phân tích nguyên nhân của thực trạng là cơ sở để xây dựng các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao nhận thức và năng lực của giáo viên. Việc tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, cung cấp tài liệu hướng dẫn chi tiết và đầu tư vào cơ sở vật chất là những bước đi cần thiết. Đồng thời, việc tạo ra môi trường hỗ trợ từ các cấp quản lý giáo dục cũng đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích giáo viên thực hiện các hoạt động vận động.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đinh Lan Anh (2019), Thực trạng giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ 5 – 6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề ở một số trường mầm non tại Hà Nội, Tạp chí Giáo dục, Số 7, 146–150.
- Nguyễn Thị Băng Giao (2018). *Biện pháp tổ chức trò chơi vận động ngoài trời cho trẻ 5 – 6 tuổi ở trường mầm non huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang*. Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục, Trường ĐHSP Tp Hồ Chí Minh.
- Lê Thị Liên Hoan và Nguyễn Thị Lan (2007). *Các trò chơi vận động cho trẻ từ 2 đến 6 tuổi*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- Lê Thu Hương (Chủ biên, 2008). *Tổ chức hoạt động phát triển vận động cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp*. Nxb Giáo dục, Hà Nội
- Đinh Văn Lãm và Đào Bá Tri (1999). *Giáo trình trò chơi vận động*. Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội
- Đặng Hồng Phương (2005). *Đánh giá HĐNT của trẻ ở trường mầm non*, Tạp chí Giáo dục trang 29, 34 số 115.
- Đặng Hồng Phương (2008). *Giáo trình Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non*. Hà Nội: Đại học Sư phạm.
- Đặng Hồng Phương (2008). *Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non*. Hà Nội: Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Ánh Tuyết (2006). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (từ lọt lòng đến 6 tuổi)*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.